

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 15/3/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường Đại học Xây dựng Miền Tây (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, các đơn vị, đoàn thể và các cá nhân thuộc trường Đại học Xây dựng Miền Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Ban giám hiệu;
- Các Phòng/Ban/Khoa/Trung tâm;
- Đảng bộ và các Đoàn thể;
- Lưu: VT, P.TCKT *hml*



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Xuân

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Năm 2025

Đơn vị: Triệu					
STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Lệ phí	0	0	0	
2	Phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	0	
1	Chi sự nghiệp	0	0	0	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ	0	0	0	
	Kinh phí	0	0	0	
2	Kinh phí thực hiện đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số	0	0	0	
	Kinh phí	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	42.043	42.043	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	42.043	42.043	0	
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	450	450	0	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0	0	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0	0	0	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	450	450	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	450	450	0	



STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
	- <i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>	0	0	0	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	40.748	40.748	0	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	24.998	24.998	0	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	15.750	15.750	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
6	Chi hoạt động kinh tế	845	845	0	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	845	845	0	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	0	0	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0	0	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Xuân

